TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2020/HNGĐ-PT
Ngày 29 - 5-2020
V/v tranh chấp về ly hôn, việc nuôi con, chia tài sản khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Vân Thúy

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Thu Hà

Ông Lê Anh Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Anh – Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Chu Thị Thanh Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 13/2020/TLPT-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2020 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn.

Do Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 06/2020/HNGĐ-ST ngày 26-02-2020 của Tòa án nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 109/2020/QĐ-PT ngày 11 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Hương Gi; nơi ĐKHKTT: Số 102 Trần Nguyên H, Quận Lê Ch, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Số 2/58/128 Tôn Đức Th, phường An D, Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn H; nơi ĐKHKTT: Thôn Quang Tr, xã Dương Q, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội; tạm trú: Số 2/58/128 Tôn Đức Th, phường An D, Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Công ty TNHH MTV Quản lý và kinh doanh nhà Hải Phòng; địa chỉ: Số 24 Phan Bội Châu, phường Quang Trung, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn Q - Tổng giám đốc - Là người đại diện theo pháp luật; vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

Người kháng cáo: Anh Nguyễn Văn H là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ và bản án sơ thẩm nội dung vụ án như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Hương Gi và anh Nguyễn Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn ngày 12-6-2001 tại Ủy ban nhân dân phường Trần Nguyên Hãn, Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng về quan điểm sống, tính tình không hợp, không tin tưởng nhau về mặt tình cảm nên thường xuyên cãi vã, va chạm. Hai bên gia đình đã hòa giải nhưng không có kết quả. Vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau về mọi mặt. Chị G xác định tình cảm giữa chị và anh H không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H. Anh Nguyễn Văn H thống nhất trình bày mối quan hệ hôn nhân, nguyên nhân mâu thuẫn như chị Gi trình bày và đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Chị Lê Thị Hương Gi và anh Nguyễn Văn H có 02 con chung là Nguyễn Thị Huyền M, sinh ngày 01-3-2001 đã đủ tuổi trưởng thành và Nguyễn Trúc Ch, sinh ngày 20-02-2009. Tại cấp sơ thẩm, chị Gi và anh H đều có nguyện vọng nuôi dưỡng con là Nguyễn Trúc Ch, về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về việc chia tài sản chung:

Chị Lê Thị Hương Gi trình bày: Vợ chồng chị hiện đang ở tại căn nhà số 2/58/128 đường Tôn Đức Thắng, phường An Dương, Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng. Nguồn gốc căn nhà, phần phía trước do chị mua của bà Nguyễn Thị M khoảng 18m^2 với giá hơn 04 cây vàng bằng tiền của chị vào thời điểm trước khi kết hôn nên là tài sản riêng của chị. Năm 2004, vợ chồng chị có mua của ông Trần Văn Ng diện tích đất khoảng gần 10m^2 với giá 15 triệu đồng để làm phần công trình phụ của căn nhà. Việc mua bán giữa chị và bà M cũng như giữa vợ chồng chị với ông Ng chỉ có giấy tờ viết tay. Hiện nhà và đất trên chưa làm bìa đỏ. Sau khi mua phần diện tích đất của ông Ng, vợ chồng chị có cùng nhau sửa chữa, cơi nới thêm căn nhà. Nay ly hôn, chị đề nghị vợ chồng tự thỏa thuận, giải quyết về tài sản. Đối với yêu cầu chia tài sản chung của anh H, chị đề nghị Tòa án buộc anh H phải trả lại phần tài sản riêng của chị là phần trước của căn nhà chị mua của bà M cho chị toàn quyền sở hữu, sử dụng, đề nghị chia đôi phần diện tích đất vợ chồng chị mua của ông Trần Văn Ng và phần giá trị kiến trúc sửa chữa cơi nới của căn nhà theo

hướng chị được quyền sở hữu, quản lý sử dụng toàn bộ nhà và đất trên và chị sẽ có trách nhiệm thanh toán cho anh H số tiền là 50.000.000 đồng.

Anh Nguyễn Văn H trình bày: Anh thống nhất với chị Gi việc vợ chồng hiện đang ở căn nhà số 2/58/128 Tôn Đức Thắng, phường An Dương, Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng. Căn nhà trên bao gồm phần diện tích đất và nhà mua của bà Nguyễn Thị M vào năm 1998 và phần công trình sau nhà mua của ông Trần Văn Ng có diện tích khoảng 8m^2. Việc mua bán căn nhà và phần công trình phụ trên chỉ có giấy tờ viết tay. Theo anh đây là tài sản chung vợ chồng bởi vì mặc dù nhà mua của bà M từ năm 1998 trước khi anh chị kết hôn, thanh toán với nhau bằng vàng (tương đương với giá gần 30 triệu đồng tại thời điểm mua bán) nhưng bằng nguồn tiền của anh đưa cho chị Gi, khi đưa tiền cho chị Gi anh không có biên nhận hay giấy tờ gì chứng minh vì nghĩ là anh chị sẽ kết hôn nên không tính toán. Tại giấy biên nhận mua bán nhà đã viết tên người mua là chị Gi. Sau khi mua diện tích đất của ông Ng, vợ chồng anh đã cùng nhau cơi nới, sửa chữa căn nhà. Hiện căn nhà trên chưa làm được bìa đỏ, trị giá khoảng 250 triệu đồng. Anh đề nghị Tòa án chia đôi căn nhà trên.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, Công ty TNHH MTV Quản lý và kinh doanh và kinh doanh nhà Hải Phòng trình bày:

Nhà số 2/58/128 Tôn Đức Thắng, phường An Dương, Quận Lê Chân, Hải Phòng là nhà tự xây dựng trong khuôn viên nhà thuộc sở hữu Nhà nước (lô 8 tập thể An Dương, đường Tôn Đức Thắng, phường An Dương, Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng do Công ty Kinh doanh nhà - nay là Công ty TNHH MTV Quản lý và kinh doanh nhà Hải Phòng được giao quản lý và ký hợp đồng cho các hộ dân thuê để ở). Công ty không ký hợp đồng thuê nhà và thu tiền thuê nhà số 2/58/128 Tôn Đức Thắng nên không có hồ sơ, tài liệu cung cấp theo yêu cầu của Tòa án. Do nhà tự xây dựng, không ký Hợp đồng thuê nhà nên trong quá trình quản lý, sử dụng và chuyển nhượng nhà đất (nếu có) tại số 2/58/128 Tôn Đức Thắng không thuộc thẩm quyền giải quyết của Công ty TNHH MTV Quản lý và kinh doanh nhà Hải Phòng. Đối với phần công trình phụ khoảng 8m^2 (vợ chồng bà Lê Hương Gi mua của ông Ng) thuộc nhà tập thể lô 8 An Dương thuộc căn hộ số 53 tầng 1 - CT1 - Lô 8 An Dương do Công ty TNHH MTV Quản lý và kinh doanh nhà Hải Phòng quản lý theo Hợp đồng 1528 LC ngày 06/3/1995 (ông Trần Văn Ng là thành viên của Hợp đồng thuê nhà). Công ty TNHH MTV Quản lý và kinh doanh nhà Hải Phòng chưa nhận được đề nghị gì liên quan của các bên. Quan điểm của Công ty TNHH MTV Quản lý và kinh doanh nhà Hải Phòng về yêu cầu chia tài sản là nhà và đất tại số 2/58/128 Tôn Đức Thắng của các đương sự: Do nhà số số 2/58/128 Tôn Đức Thắng bao gồm nhà ở tự xây dựng trong khuôn viên nhà thuộc sở hữu nhà nước và một phần là nhà thuộc sở hữu nhà nước do Nhà nước quản lý nên không phải là tài sản thuộc sở hữu của các đương sự nên không phải là đối tượng

tài sản chung để chia khi ly hôn.

Với nội dung nêu trên Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 06/2020/HNGĐ-ST ngày 26-02-2020 của Tòa án nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng đã quyết định như sau:

Căn cứ vào các điều 8, 9, 51, 56, 59, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lê Thị Hương Gi và anh Nguyễn Văn H.

- Về con chung: Giao con chung Nguyễn Trúc Ch, sinh ngày 20-02-2009 cho chị Lê Thị Hương Gi trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Tạm giao quyền sử dụng căn nhà số 2/58/128 Tôn Đức Thắng cho chị Gi quản lý, sử dụng bao gồm 02 phần diện tích nhà và đất là:

Phần thứ nhất: Phần diện tích lấn chiếm hành lang của khu tập thể kích thước 4,1m x 3,65m.

Phần thứ hai: Phần công trình phụ thuộc căn hộ 53, tầng 1, lô 8 An Dương do Công ty TNHH MTV quản lý và kinh doanh nhà quản lý theo hợp đồng 1528LC ngày 06/3/1995 (ông Trần Văn Ng là thành viên của Hợp đồng thuê nhà). Các mặt tiếp giáp của nhà và đất trên là: Phía Bắc giáp ngõ đi chung; phía Nam giáp hộ bà Lê Thị Hạnh; phía Tây giáp hộ ông Phạm Quốc Tuấn; phía Đông giáp hộ bà Vũ Thị Hạ (Theo sơ đồ hiện trạng nhà và đất số 2/58/128 Tôn Đức Thắng, An Dương do Ủy ban nhân dân phường An Dương lập).

Chị Lê Thị Hương Gi có trách nhiệm thanh toán cho anh Nguyễn Văn H số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

- Về án phí: Chị Lê Thị Hương Gi phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 1.535.950 đồng (Một triệu năm trăm ba mươi lăm nghìn, chín trăm năm mươi đồng) án phí chia tài sản để sung quỹ Nhà nước nhưng được tính khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà chị Gi đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự quận Lê Chân theo biên lai thu số 004715 ngày 04 tháng 10 năm 2017. Chị Gi còn phải tiếp tục nộp số tiền 1.535.950 đồng (Một triệu năm trăm ba mươi lăm nghìn, chín trăm năm mươi đồng).

Anh Nguyễn Văn H phải chịu 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) án phí chia tài sản để sung quỹ Nhà nước nhưng được tính khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 6.250.000 đồng (Sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) mà anh H đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự quận Lê Chân theo biên lai thu số 0013161 ngày 02 tháng 5 năm 2019. Trả lại cho anh H số tiền 3.750.000 đồng (Ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Ngoài ra, bản án còn tuyên về quyền kháng cáo cho các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị đơn anh Nguyễn Văn H đã kháng cáo Bản án sơ thẩm số 06/2020/HNGĐ-ST ngày 26 tháng 02 năm 2020 của Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng, đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng giải quyết lại đối với phần chia tài sản chung. Việc Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử giao nhà cho chị Gi sử dụng và thanh toán cho anh 50.000.000 đồng là không đủ để anh tạo lập chỗ ở mới, đề nghị cấp phúc thẩm cho phép các bên tự thỏa thuận bán nhà, số tiền thu được chia kỷ phần cho các bên.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- *Bị đơn là anh Nguyễn Văn H trình bày:* Anh vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm giải quyết về vấn đề chia tài sản chung. Anh không kháng cáo về quan hệ hôn nhân và việc nuôi con. Quan điểm của anh, căn nhà số 2/58/128 Tôn Đức Thắng, phường An Dương, Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng) là tài sản chung của vợ chồng, khi mua nhà năm 1998 bằng nguồn tiền của anh nên phải chia đôi. Anh thừa nhận về việc căn nhà xây dựng trên đất lấn chiếm, không hợp pháp và không có ý kiến gì, không có khiếu nại đối với Kết luận định giá của Hội đồng định giá về phần tài sản trên đất. Nhưng theo anh dù là nhà xây trên đất của Nhà nước quản lý vẫn là chỗ ở, nếu chị Gi thanh toán cho anh 50.000.000 đồng thì không đảm bảo để anh tạo lập chỗ ở mới. Anh đề nghị nếu chị Gi sử dụng nhà thì chị Gi thanh toán cho anh 150.000.000 đồng; nếu anh sử dụng nhà, anh sẽ thanh toán cho chị Gi 200.000.000 đồng để các bên ổn định chỗ ở.

- *Nguyên đơn là chị Lê Thị Hương Gi trình bày:* Chị không đồng ý với nội dung kháng cáo và quan điểm của anh H. Căn nhà mua bằng nguồn tiền do bố mẹ đẻ của chị cho trước khi kết hôn nên là tài sản riêng của chị, tài sản chung của anh chị chỉ có phần diện tích công trình phụ mua trong thời kỳ hôn nhân và công sức tu tạo, bảo quản, giữ gìn căn nhà nên sẽ được chia mỗi bên hưởng 1/2. Kết luận định giá tài sản trên đất là 80.719.000 đồng, chị đồng ý thanh toán cho anh phần nhiều hơn giá trị tài sản trên đất là tài sản chung vợ chồng như bản án sơ thẩm đã tuyên xử 50.000.000 đồng là anh H đã được hưởng lợi hơn. Mặt khác, anh H đã có nơi ở khác; quá trình chung sống vợ chồng tiết kiệm được khoảng 200.000.000 đồng chị đã tin tưởng để anh H quản lý gửi ngân hàng, nay anh H đã sử dụng nên chị không có ý kiến gì, không yêu cầu chia khoản tiền này. Bản thân chị là phụ nữ, nuôi hai

con, con lớn mặc dù đã 19 tuổi nhưng cháu vẫn ở cùng chị, ba mẹ con chị không có nơi ở nào khác nên chị không đồng ý với quan điểm của anh H về việc giao nhà cho anh H sử dụng và anh H thanh toán tiền cho chị. Đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng phát biểu quan điểm và đề nghị:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi nghị án , Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình tiến hành tố tụng Các đương sự được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung: Trong quá trình giải quyết vụ án chị Gi và anh H không thống nhất được phần diện tích nhà đất mua của bà Nguyễn Thị M năm 1998 là tài sản chung của vợ chồng hay tài sản riêng của chị Gi. Anh H cho rằng số tiền mua nhà là do anh đưa cho chị Gi mua nhưng không có tài liệu, chứng cứ chứng minh. Mặt khác, tại văn bản trả lời của Ủy ban nhân dân phường An Dương, Phòng Tài nguyên và Môi trường quận Lê Chân, lời trình bày của bà Nguyễn Thị M cho thấy căn nhà xây trên phần diện tích đất lấn chiếm thuộc hành lang phía sau Lô 8 Tập thể An Dương, phần diện tích đất lấn chiếm này là không hợp pháp, không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đối với phần diện tích đất mua của ông Trần Văn Ng thuộc sở hữu Nhà nước do Công ty TNHH MTV quản lý và kinh doanh nhà Hải Phòng quản lý. Như vậy, việc sử dụng đất là không hợp pháp, tài sản gắn liền với đất không được phép tồn tại trên đất thì Tòa án chỉ giải quyết tranh chấp về tài sản trên đất nhưng Tòa án cấp sơ thẩm tuyên tạm giao cho chị Gi quản lý, sử dụng căn nhà số 02/58/128 Tôn Đức Thắng, phường An Dương, quận Lê Chân gồm hai phần đất và phần nhà là chưa chính xác, chỉ được tạm giao phần nhà là tài sản trên đất cho chị Gi quản lý, sử dụng đến khi có quyết định của cơ quan có thẩm quyền. Tại Kết luận định giá tài sản kết luận trị giá tài sản trên đất là 80.719.000 đồng. Chị Gi đã tự nguyện thanh toán cho anh H 50 triệu đồng và Tòa án cấp sơ thẩm đã chấp nhận là phù hợp. Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 BLTTDS, khoản 2 Điều 29 Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Văn H, tuy nhiên cần phải sửa bản án sơ thẩm số 06/2020/HNGĐ-ST ngày 26-02-2020 của Tòa án nhân dân quận Lê Chân thành phố Hải Phòng theo hướng tạm giao phần nhà là tài sản trên đất cho chị Gi quản lý, sử dụng đến khi có quyết định của cơ quan có thẩm quyền. Do bản án sơ thẩm bị sửa nên anh Nguyễn Văn H không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án Hôn nhân và Gia đình về việc: Tranh chấp về ly hôn, việc nuôi con, chia tài sản khi ly hôn quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân.

[2] Ngày 07-3-2020, bị đơn anh Nguyễn Văn H kháng cáo Bản án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm số 06/2020/HNGĐ-ST ngày 26 tháng 02 năm 2020 của Tòa án nhân dân Quận Lê Chân , thành phố Hải Phòng là trong thời hạn luật định. Anh H đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm nên kháng cáo của anh H là hợp pháp.

- Xét kháng cáo của bị đơn:

[3] Anh H yêu cầu Tòa án chia tài sản chung của vợ chồng là căn nhà tại số 2 lô 8 Tập thể An Dương, Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng (nay là địa chỉ số 2/58/128 Tôn Đức Thắng, phường An Dương, Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng).

[4] Về nguồn gốc căn nhà cả hai bên đều trình bày mua của bà Nguyễn Thị M vào năm 1998 trước khi kết hôn nhưng không thống nhất là tài sản chung của vợ chồng hay tài sản riêng của chị Gi. Anh H cho rằng nguồn tiền mua căn nhà bằng tiền của anh nhưng không xuất trình được tài liệu chứng minh cho quan điểm ý kiến của mình.

[5] Căn cứ vào lời trình bày của các bên đương sự, tài liệu cung cấp của Ủy ban nhân dân phường An Dương, Phòng Tài nguyên và Môi trường UBND quận Lê Chân và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện căn nhà số 2/58/128 đường Tôn Đức Thắng bao gồm: phần nhà tự xây dựng lấn chiếm phần đất hành lang phía sau lô 8 Tập thể An Dương, trong khuôn viên thuộc sở hữu nhà nước, phần đất lấn chiếm trái phép không đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất và một phần diện tích là nhà thuộc sở hữu nhà nước do Công ty TNHH MTV Quản lý; và kinh doanh nhà Hải Phòng quản lý theo Hợp đồng thuê nhà 1528LC ngày 06-3-1995 mà ông Trần Văn Ng là một trong những thành viên thuê nhà, việc mua bán, chuyển nhượng giữa các bên chưa được sự đồng ý, chưa làm thủ tục tại Công ty TNHH MTV Quản lý và kinh doanh nhà Hải Phòng là chưa tuân thủ đúng trình tự, thủ tục theo quy định. Căn nhà số 2/58/128 đường Tôn Đức Thắng các đương sự đang sử dụng là không hợp pháp, không được nhà nước công nhận nên không xác định là tài sản để chia khi ly hôn.

[6] Căn cứ vào sơ đồ hiện trạng nhà số 2/58/128 Tôn Đức Thắng có tổng diện tích 26,96 m^2 trong đó có phần nhà xây dựng lấn chiếm trên đất công và công trình phụ thuộc sở hữu nhà nước, Tòa án cấp sơ thẩm nhận định nếu phân chia quyền sử dụng căn nhà trên bằng hiện vật sẽ gây khó khăn và giảm giá trị công năng cho việc sử dụng căn nhà nên đã tạm giao quyền sử dụng căn nhà số 2/58/128 Tôn Đức Thắng cho chị Gi quản lý, sử dụng đồng thời chị Gi có trách nhiệm thanh

toán cho anh H số tiền chênh lệch đối với tài sản chung là có cơ sở. Tuy nhiên tại phần quyết định đã tuyên xử tạm giao căn nhà cho chị Gi quản lý, sử dụng bao gồm 02 phần diện tích nhà và đất là chưa chính xác. Theo quy định, việc sử dụng đất là không hợp pháp, tài sản gắn liền với đất không được phép tồn tại trên đất thì Tòa án chỉ giải quyết tranh chấp về tài sản trên đất. Do vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy cần sửa một phần bản án sơ thẩm, tạm giao phần nhà là tài sản trên đất cho chị Gi quản lý, sử dụng đến khi có quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

[7] Đối với phần giá trị nhà và vật kiến trúc trên đất: Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Gi và anh H đều xác nhận: Trong quá trình chung sống, hai bên cùng nhau đóng góp sửa chữa và cơi nới đối với nhà và vật kiến trúc trên đất tại địa chỉ số 2/58/128 Tôn Đức Thắng nên có đủ cơ sở xác định phần giá trị nhà và vật kiến trúc trên đất là tài sản chung của vợ chồng chị Gi và anh H.

Theo kết luận định giá tài sản ngày 01-11-2019 của Hội đồng định giá tài sản Quận Lê Chân thể hiện: Giá trị vật kiến trúc nhà 2/58/128 Tôn Đức Thắng, phường An Dương, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng là 80.719.000 đồng. Nếu phân chia mỗi bên được hưởng ½ giá trị tài sản chung, mỗi bên được hưởng 40.360.000 đồng. Chị Gi tự nguyện thanh toán cho anh H số tiền 50.000.000 đồng giá trị chênh lệch tài sản là nhiều hơn 1/2 giá trị tài sản chung của vợ chồng mỗi bên được hưởng nên cần chấp nhận sự tự nguyện của chị Gi chị nhận hưởng 30.719.000 đồng giá trị tài sản chung.

[8] Quan điểm của anh H đề xuất là anh chị tự thỏa thuận bán nhà để chia bằng tiền hoặc nếu chị Gi sử dụng nhà thì thanh toán cho anh 150.000.000 đồng, anh sử dụng nhà sẽ thanh toán cho chị Gi 200.000.000 đồng nhưng chị Gi không đồng ý thỏa thuận này nên Tòa án không xem xét.

[9] Tại cấp phúc thẩm, anh Nguyễn Văn H không đưa ra được chứng cứ nào khác để chứng minh cho kháng cáo của anh là có căn cứ và hợp pháp, tài sản chung của vợ chồng được xác định và phân chia như đã phân tích và nhận định nêu trên, nên Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của anh H.

[10] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[11] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do sửa một phần Bản án sơ thẩm nên theo quy định tại khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu , miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Anh H không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 148, khoản 2 Điều 308, Điều 313 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 59 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Sửa một phần Bản án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm số 06/2020/HNGĐ-ST ngày 26 tháng 02 năm 2020 của Tòa án nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

- Về tài sản chung:

Tạm giao cho chị Lê Thị Hương Gi quyền sử dụng căn nhà số 2/58/128 Tôn Đức Thắng, phường An Dương, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xây dựng trên phần diện tích lấn chiếm hành lang của khu tập thể kích thước 4,1m x 3,65m và phần công trình phụ có kích thước 3,2m x 3,8m thuộc căn hộ 53, tầng 1, lô 8 An Dương do Công ty TNHH MTV quản lý và kinh doanh nhà quản lý theo hợp đồng 1528LC ngày 06/3/1995. Các mặt tiếp giáp của nhà và đất trên là: Phía Bắc giáp ngõ đi chung; phía Nam giáp hộ bà Lê Thị H; phía Tây giáp hộ ông Phạm Quốc T; phía Đông giáp hộ bà Vũ Thị H (Theo sơ đồ hiện trạng nhà và đất số 2/58/128 Tôn Đức Thắng do Ủy ban nhân dân phường An Dương lập).

Chị Lê Thị Hương Gi có trách nhiệm thanh toán cho anh Nguyễn Văn H số tiền 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về án phí:

Chị Lê Thị Hương Gi phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 1.535.950 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc chia tài sản; đối trừ với số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 300.000 đồng chị Lê Thị Hương Gi đã nộp theo Biên lai số 004715 ngày 04-10-2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; chị Lê Thị Hương Gi còn phải nộp số tiền án phí là 1.535.950 đồng (Một triệu năm trăm ba mươi lăm nghìn chín trăm năm mươi nghìn đồng).

Anh Nguyễn Văn H phải chịu 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc chia tài sản; anh Nguyễn Văn H không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm; đối trừ với số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 6.250.000 đồng anh H đã nộp số tiền theo Biên lai số 0013161 ngày 02-5-2019 và 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm anh H đã nộp theo Biên lai số 0013864 ngày 16-3-2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; hoàn trả lại anh Nguyễn Văn H số tiền án phí là 4.050.000 đồng (Bốn triệu không trăm năm mươi nghìn đồng).

- Đối với các quyết định khác của Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 06/2020/HNGĐ-ST ngày 26 tháng 02 năm 2020 của Tòa án nhân dân Quận Lê

Chân, thành phố Hải Phòng không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét giải quyết.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
-VKSND TP Hải Phòng;
-TAND Quận Lê Chân, TP.Hải Phòng;
-Chi cục THADS Quận Lê Chân, TP. Hải Phòng;
-Các đương sự (để thi hành);
-Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Thị Vân Thúy